

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1077/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Tiến B, sinh năm: 1975; Địa chỉ đăng ký thường trú: 285/18/F2 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố H; Địa chỉ tạm trú: G13/35C ấp Z xã L, huyện B, Thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị Phương A, sinh năm: 1972; Địa chỉ đăng ký thường trú: 416/122 Đường N, Phường M, Quận N, Thành phố H; Địa chỉ tạm trú: G13/35C ấp Z xã L, huyện B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 1/97 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố H cấp ngày 13/3/1997 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định này.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A cùng xác định có 02 con chung là chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 22/01/1998 (đã trưởng thành) và trẻ Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03/7/2005. Ông B và bà A

thỏa thuận giao trẻ Đ cho bà A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con ông B và bà A tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0042022 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 1/97 do Ủy ban nhân dân Phường M, Quận N, Thành phố H cấp ngày 13/3/1997 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành Quyết định này.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A cùng xác định có 02 con chung là chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 22/01/1998 (đã trưởng thành) và trẻ Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 03/7/2005. Ông B và bà A thỏa thuận giao trẻ Đ cho bà A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con ông B và bà A tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Ông B có quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được miễn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0042022 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Tiến B và bà Nguyễn Thị Phương A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Châu